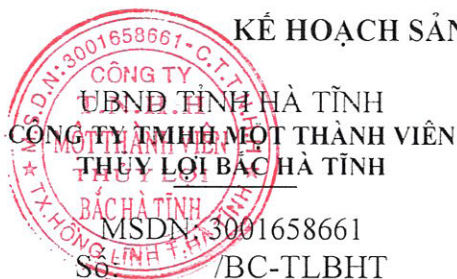


Biểu số 3:

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hồng Lĩnh, ngày 15 tháng 10 năm 2021

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:

- Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 1:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Ha	63.925,43	63.883,17
a)	Diện tích tưới nước	Ha	52.156,05	52.113,79
b)	Diện tích tiêu, thoát nước	Ha	11.769,38	11.769,38
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	45.117,4	41.266,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,516	-1,531
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.319	-1.659
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,509	0,512
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	0	0
7	Sản phẩm dịch vụ công ích	Ha	63.925,43	63.883,17
8	Tổng số lao động	Người	360	360
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	21,704	21,535
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,482	1,482
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	20,221	20,053

Handwritten signature

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2:
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B							

2. Các khoản đầu tư tài chính.